

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2019/HS-ST

Ngày: 13-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Hùng Dương;

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm Sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 223/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bồ Hoàng T**, sinh năm 1991; tại: Bình Dương; nơi cư trú: Số 3, tổ 89, khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; con ông Bồ Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim X; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 26/6/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

Tiền án: Ngày 19/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em, giết người theo Bản án số 143/2006/HSST.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 248/21/4 đường H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 3, tổ 89, khu 9, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2019 Bồ Hoàng T quen với anh Nguyễn Tân K, sinh năm 1979, ngụ tại: Đường Đ khu 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian quen nhau anh K thường hay kể cho T nghe về việc anh và vợ anh là chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975, ngụ tại: 24 đường H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương hay cãi nhau về chuyện vợ chồng. Ngày 24/6/2019 anh K hẹn T đi uống cà phê, do không biết đăng bài trên mạng xã hội (Facebook) nên anh K nhờ T đăng bài giúp, trên bài đăng có số điện thoại của chị N. Do đang cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định lợi dụng sự mâu thuẫn của gia đình anh K để chiếm đoạt tài sản của chị N.

Khoảng 18 giờ 21 phút ngày 26/6/2019, T sử dụng số điện thoại 0941551262 nhắn tin vào số 0969248850 của chị N nhiều nội dung tin nhắn khác nhau nhằm mục đích đe dọa tinh thần của chị N để chiếm đoạt tài sản. T yêu cầu chị N đưa cho T số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) thì chị và con của chị sẽ không bị nguy hiểm đến tính mạng. Sau đó T yêu cầu chị N đưa trước cho T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) thì chị N đồng ý và hẹn gặp nhau tại hẻm bên hông quán cà phê Ánh Linh thuộc khu 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để đưa tiền. Vì lo sợ nguy hiểm đến tính mạng của mình và con gái nên chị N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 26/6/2019, khi chị N đang đưa tiền cho T tại hẻm bên hông quán cà phê Ánh Linh thì bị lực lượng đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cùng Công an phường Hiệp Thành bắt quả tang T đang nhận tiền. Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Bồ Hoàng T. Tang vật thu giữ: 01 (một) xe mô tô, hiệu Dream, màu nâu, biển số 61H1-6447; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số thuê bao 0941551262; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số thuê bao 0846667432; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh, số thuê bao 0969248850 và số tiền 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một, Bồ Hoàng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt số tiền của chị Nguyễn Thị N.

Đối với điện thoại di động, hiệu 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh, số thuê bao 0969248850 và số tiền 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng), ngày 10/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả cho chị Nguyễn Thị N. Hiện tại chị N không có yêu cầu gì đối với Bồ Hoàng T.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Nokia 105 màu đen, số thuê bao 0941551262 của Bồ Hoàng T, quá trình điều tra xác định đây là phương tiện T dùng thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an

thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Samsung màu trắng, số thuê bao 0846667432 của Bò Hoàng T, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự Thủ Dầu Một để trả lại cho T.

Đối với 01 (một) xe mô tô, hiệu Dream màu nâu, biển số 61H1-6447, số máy 01544584; số khung 6D00563 đã thu giữ của Bò Hoàng T, quá trình điều tra xác định đây là xe do chị Nguyễn Thị Kim X (là mẹ của Bò Hoàng T), sinh năm 1975, ngụ tại Số 3 đường P, tổ 89, khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương là chủ sở hữu xe. Ngày 26/6/2019, Bò Hoàng T mượn xe mô tô trên của chị X nói để đi công việc, việc T đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị X hoàn toàn không biết. Ngày 10/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô trên cho chị X. Hiện tại chị X không có yêu cầu gì đối với Bò Hoàng T.

Cáo trạng số 241/CT-VKS-HS ngày 14/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bò Hoàng T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bò Hoàng T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp:

- + Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã thu giữ của bị cáo Tuấn là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- + Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đã thu giữ của bị cáo Tuấn, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Bò Hoàng T không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bồ Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/6/2019, Bồ Hoàng T đã có hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần bà Nguyễn Thị N để chiếm đoạt số tiền 4.900.000 (bốn triệu chín trăm ngàn đồng) của bà N tại hẻm cạnh quán cà phê Ánh Linh thuộc khu 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên hành vi mà bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không cố gắng lao động chân chính để nuôi sống bản thân, chỉ vì tham lam, tư lợi mà bị cáo đã bất chấp tất cả, liều lĩnh phạm tội chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã thu hồi giao trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bên trong có sim số thuê bao 0941.551.262 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) đã thu giữ của bị cáo T là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, bên trong có sim số thuê bao 084.666.7432 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) đã thu giữ của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Bồ Hoàng T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bồ Hoàng T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2019.

2./ Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong có sim thuê bao 0941.551.262 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

- Trả lại bị cáo Bồ Hoàng T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bên trong có sim thuê bao 084.666.7432 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 010.20 ngày 15/10/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Bồ Hoàng T phải nộp 200.000đ.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

